

Số: 784/BHXH-QLT

Phú Yên, ngày 19 tháng 9 năm 2017

V/v triển khai những quy định mới và
thống nhất thời gian thực hiện Quy trình
thu BHXH, BHYT, BHTN theo Quyết
định số 595/QĐ-BHXH

Kính gửi: Các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Phú Yên

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) về BHXH bắt buộc; Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện; Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế (BHYT); Nghị định số 44/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 quy định mức đóng BHXH bắt buộc vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) và Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành quy trình thu BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT (sau đây viết tắt là Quy trình thu theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH).

BHXH tỉnh Phú Yên triển khai thực hiện một số quy định mới và thống nhất thời gian thực hiện Quy trình thu BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH cụ thể như sau:

1. Đối tượng tham gia, mức đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

1.1. Đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN được quy định cụ thể tại Điều 4, Điều 13, Điều 17, Điều 21 của Quy trình thu theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH.

- Kể từ ngày 01/01/2018 bổ sung thêm đối tượng:

+ Người làm việc theo hợp đồng lao động (HĐLĐ) có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHTNLĐ-BNN (không bao gồm lao động là người giúp việc gia đình).

+ Người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

1.2. Mức đóng BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN được quy định cụ thể tại Điều 5, Điều 14, Điều 18 của Quy trình thu theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH.

- Kể từ ngày 01/6/2017, mức đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN hàng tháng của đối tượng cùng tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 32% mức tiền lương tháng. Trong đó: Người lao động đóng 10,5% đơn vị đóng 21,5%.

- Người lao động đồng thời có từ 02 HĐLĐ trở lên với nhiều đơn vị khác nhau thì đóng BHXH bắt buộc, BHTN theo HĐLĐ giao kết đầu tiên, đóng BHYT theo HĐLĐ có mức tiền lương cao nhất, đóng BHTNLĐ-BNN theo từng HĐLĐ.

- Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (chỉ đóng quỹ hưu trí, tử tuất);

- Người lao động đang tham gia và người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH bắt buộc còn thiếu tối đa 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc trợ cấp tuất hàng tháng thì được đóng một lần số tháng còn thiếu để hưởng chế độ theo quy định (chỉ đóng vào quỹ hưu trí tử tuất)

- Mức đóng tại thời điểm hiện tại (từ tháng 6/2017) được tổng hợp theo biểu sau:

Quỹ	BHXH	BH TNLĐ – BNN	BHYT	BHTN	Cộng
Trách nhiệm					
Người sử dụng lao động	17%	0,5%	3%	1%	21,5%
Người lao động	8%		1,5%	1%	10,5%
Cộng	25%	0,5%	4,5%	2%	32,0%

Trong đó: Tỷ lệ đóng 25% quỹ BHXH được phân bổ cho các quỹ thành phần như sau:

- Ốm đau, thai sản: 3%
- Hưu trí, tử tuất: 22%.

2. Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

2.1. Tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN được quy định tại Điều 6 của Quy trình thu theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH

2.2. Đối với người lao động thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì mức tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có). Tiền lương này tính trên mức lương cơ sở. Mức tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cao hơn 20 tháng lương cơ sở thì mức tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN bằng 20 tháng lương cơ sở

2.3. Đối với người lao động thực hiện chế độ tiền lương do đơn vị quyết định:

- Kể từ ngày 01/01/2018 trở đi, tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là mức lương và phụ cấp lương theo quy định tại Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2005 của Bộ lao động thương binh và xã hội và các khoản bổ sung khác theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH.

- Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN không bao gồm các khoản chế độ và phúc lợi khác, như tiền thưởng theo quy định tại Điều 103 của Bộ luật lao động, tiền thưởng sáng kiến; tiền ăn giữa ca; các khoản hỗ trợ xăng xe, điện thoại, đi lại, tiền nhà ở, tiền giữ trẻ, nuôi con nhỏ; hỗ trợ khi người lao động có thân nhân bị chết, người lao động có người thân kết hôn, sinh nhật của người lao động, trợ cấp cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các khoản hỗ trợ, trợ cấp khác ghi thành mục riêng trong HĐLĐ theo Khoản 11 Điều 4 của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP.

- Mức tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm đóng đối với người lao động làm công việc hoặc chức danh đơn giản nhất trong điều kiện lao động bình thường.

Trường hợp:

+ Người lao động làm công việc hoặc chức danh đòi hỏi lao động phải qua đào tạo, học nghề (kể cả trường hợp do doanh nghiệp tự đào tạo hoặc tự dạy nghề) thì tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng.

+ Người lao động làm công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thì tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN phải cao hơn ít nhất 5%; làm công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương của công việc hoặc chức danh có độ phức tạp tương đương, làm việc trong điều kiện lao động bình thường.

+ Mức tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTNLĐ-BNN cao hơn 20 tháng lương cơ sở thì mức tiền lương tháng đóng bằng 20 tháng lương cơ sở.

+ Mức tiền lương tháng đóng BHTN cao hơn 20 tháng lương tối thiểu vùng thì mức tiền lương tháng đóng bằng 20 tháng lương tối thiểu vùng.

3. Phương thức đóng BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

- Thực hiện theo Điều 7 của Quy trình thu theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH.

Lưu ý: Khi lập uỷ nhiệm chi, giấy nộp tiền đơn vị phải ghi đầy đủ 3 tiêu chí: Tên đơn vị, mã đơn vị tham gia BHXH, nội dung nộp tiền.

4. Tính lãi chậm đóng và truy thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

4.1. Lãi chậm đóng

- Thực hiện theo Điều 37 Quy trình thu theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH.

- Đơn vị chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ 30 ngày trở lên thì phải đóng số tiền lãi tính trên số tiền BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN chưa đóng. Phương thức tính lãi ngày đầu hằng tháng. Lãi suất tính lãi chậm đóng tại thời điểm tính lãi (%) xác định như sau:

+ Đối với BHXH bắt buộc, BHTN, BHTNLĐ-BNN tính bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân năm trước liền kề theo tháng do BHXH Việt Nam công bố.

+ Đối với BHYT, tính bằng bằng 02 lần mức lãi suất thị trường liên ngân hàng kỳ hạn 9 tháng tính theo tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố trên Cổng Thông tin điện tử của Ngân hàng nhà nước Việt Nam của năm trước liền kề. Trường hợp lãi suất liên ngân hàng năm trước liền kề không có kỳ hạn 9 tháng thì áp dụng theo mức lãi suất của kỳ hạn liền trước kỳ hạn 9 tháng.

4.2. Truy thu:

- Thực hiện theo Điều 38 Quy trình thu theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH.

- Điều kiện truy thu:

+ Cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan BHXH thanh tra buộc truy thu;

+ Đơn vị đề nghị truy thu đối với người lao động.

- Hồ sơ đơn vị đề nghị truy thu theo quy định tại Phụ lục 02 kèm theo Quy trình thu theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH

- Hồ sơ đơn vị đề nghị truy thu cộng nổi thời gian:

+ Trường hợp đơn vị đề nghị truy thu cộng nổi thời gian dưới 06 tháng ngoài thành phần hồ sơ đề nghị truy thu theo quy định tại Phụ lục 02 còn kèm theo Mẫu D04h-TS (Biên bản làm việc về việc đóng BHXH, BHYT, BHTN, BH TNLĐ-BNN cho người lao động giữa cán bộ chuyên quản của cơ quan BHXH với đơn vị) hoặc kết luận kiểm tra.

+ Trường hợp đơn vị đề nghị truy thu cộng nổi thời gian từ 06 tháng trở lên ngoài thành phần hồ sơ đề nghị truy thu theo quy định tại Phụ lục 02 còn kèm kết luận thanh tra của cơ quan BHXH hoặc cơ quan thanh tra hoặc Quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

5. Quản lý Thu

5.1. Quản lý đối tượng

- Thực hiện theo Điều 42 Quy trình thu theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH.

- Khi có phát sinh giảm người tham gia đơn vị phải kịp thời lập danh sách báo giảm lao động gửi cho cơ quan BHXH. Trường hợp đơn vị lập danh sách điều chỉnh giảm chậm, đơn vị phải đóng số tiền truy thu BHYT của các tháng báo giảm chậm và thẻ BHYT có giá trị sử dụng đến hết các tháng đó (trừ trường hợp người lao động nghỉ hưởng chế độ hưu trí, tử tuất). Để không phải đóng số tiền truy thu BHYT của tháng báo giảm, đơn vị phải báo giảm tại thời điểm của tháng trước liền kề của tháng báo giảm lao động.

Ví dụ: Đơn vị báo giảm lao động của tháng 9/2017, đơn vị phải gửi danh sách điều chỉnh giảm cho cơ quan BHXH trước ngày 31/8/2017 thì không phải đóng số tiền truy thu BHYT tháng 9; còn nếu gửi danh sách báo giảm cho cơ quan BHXH sau ngày 31/8/2017 thì đóng số tiền truy thu BHYT hết tháng 9/2017 và thẻ BHYT còn giá trị đến hết ngày 30/9/2017. Cơ quan BHXH không thu hồi thẻ BHYT khi đơn vị báo giảm.

- Khi người lao động hết thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản, ốm đau bệnh dài ngày theo quy định rồi sau đó nghỉ việc luôn, đơn vị vẫn phải điều chỉnh giảm chính thức (giảm hẳn) trong Danh sách người lao động đóng BHXH, BHYT (Mẫu D02-TS).

5.2. Cấp và quản lý sổ BHXH

- Thực hiện theo Điều 46 Quy trình thu theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH

- Mỗi người lao động được cấp một sổ BHXH với mã số BHXH duy nhất trong toàn bộ quá trình tham gia để theo dõi việc đóng, hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN và là cơ sở để giải quyết các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN theo quy định của pháp luật.

- Người tham gia BHXH tự bảo quản sổ BHXH. Cơ quan BHXH quản lý sổ BHXH khi người tham gia hưởng chế độ hưu trí, tử tuất. Người tham gia không được sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung ghi trên sổ BHXH. Trường hợp sổ BHXH bị mất, hỏng phải thông báo kịp thời với cơ quan BHXH để được xem xét cấp lại.

- Hàng năm, cơ quan BHXH in tờ rời sổ BHXH năm trước để gửi cho người tham gia và thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN (theo Mẫu C13-TS) gửi đơn vị hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh Phú Yên.

- Trường hợp một người có từ 02 sổ BHXH trở lên thì phải chuyển toàn bộ sổ cho đơn vị sau cùng nơi đang tham gia lập thủ tục gộp sổ, nếu có thời gian đóng BHXH, BHTN trùng nhau thì cơ quan BHXH thực hiện hoàn trả cho người lao động số tiền đơn vị và người lao động đã đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất và số tiền đã đóng vào quỹ BHTN (bao gồm cả số tiền thuộc trách nhiệm đóng BHXH, BHTN của người sử dụng lao động), không bao gồm tiền lãi.

- Nếu người lao động đủ điều kiện hưởng BHXH hoặc chấm dứt HĐLĐ, hợp đồng làm việc thì cơ quan BHXH xác nhận thời gian đóng BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN trong sổ BHXH cho người lao động. Trường hợp đơn vị nợ tiền đóng thì đơn vị có trách nhiệm đóng đủ BHXH, BHTN, BHTNLD, BNN để cơ quan BHXH xác nhận thời gian đóng BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN trong sổ BHXH để kịp thời giải quyết chế độ BHXH, BHTN cho người lao động. Trường hợp đơn vị chưa đóng đủ thì xác nhận sổ BHXH đến thời điểm đã đóng đủ BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN (bao gồm cả tiền lãi chậm đóng theo quy định). Sau khi thu hồi được số tiền đơn vị còn nợ thì sẽ xác nhận bổ sung trên sổ BHXH.

- Người lao động có thời gian công tác trước năm 1995 được tính là thời gian công tác liên tục (chưa được giải quyết trợ cấp thôi việc hoặc trợ cấp một lần) chưa được cấp sổ BHXH, khi cấp sổ BHXH người lao động phải nộp hồ sơ quy định tại Mục 1, 2 Phụ lục 01 kèm theo Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (mẫu TK1-TS) ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH. Người đang làm việc nộp hồ sơ cho cơ quan BHXH hoặc nộp thông qua đơn vị nơi đang làm việc; Người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH, người đã được giải quyết hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH đề nghị cấp lại, điều chỉnh nội dung đã ghi trên sổ BHXH nộp hồ sơ cho cơ quan BHXH.

- Người tham gia bảo lưu quá trình đóng BHXH trước ngày 01/01/2008 sau đó đăng ký tham gia tiếp, phải cung cấp thêm sổ BHXH.

- Trường hợp đơn vị di chuyển trong địa bàn tỉnh, đơn vị thay đổi tên không thực hiện xác nhận sổ BHXH.

5.3. Quản lý dữ liệu, giá trị sử dụng thẻ BHYT

- Thực hiện theo quy định tại Điều 47 Quy trình thu theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH

- Thẻ BHYT cấp cho người tham gia BHYT và làm căn cứ để người tham gia BHYT được hưởng các quyền lợi theo quy định của Luật BHYT.

- Dữ liệu thẻ BHYT được quản lý tập trung và liên thông với dữ liệu thu. Các cơ sở khám chữa bệnh khi tiếp nhận thẻ BHYT của bệnh nhân đến khám chữa bệnh thực hiện tra cứu thông tin về dữ liệu thẻ BHYT trên cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định BHYT để xác định giá trị sử dụng của thẻ BHYT. Trên cơ sở kết quả tra cứu, cơ sở KCB thực hiện:

+ Thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT đối với các trường hợp người tham gia BHYT đang đóng BHYT và thẻ BHYT còn giá trị sử dụng.

+ Không thanh toán chi phí KCB BHYT đối với các trường hợp người tham gia đã báo giảm đóng BHYT nhưng tại thời điểm KCB thẻ BHYT vẫn còn giá trị sử dụng.

- Người tham gia BHYT được thay đổi cơ sở đăng ký khám chữa bệnh ban đầu vào tháng đầu mỗi quý.

- Người lao động hưởng chế độ ốm đau, thai sản tiếp tục sử dụng thẻ BHYT đã cấp, không thực hiện đổi thẻ BHYT.

- Kể từ ngày 01/10/2017, đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHYT từ 30 ngày trở lên thì thẻ BHYT hết giá trị sử dụng. Khi người lao động phát sinh chi phí khám chữa bệnh trong thời hạn thẻ BHYT hết giá trị sử dụng, cơ quan BHXH thực hiện thanh toán trực tiếp chi phí khám chữa bệnh theo quy định sau khi đơn vị đã đóng đủ số tiền chậm đóng BHYT.

- Báo giảm người tham gia BHYT: Đơn vị chỉ lập danh sách báo giảm (Mẫu D02-TS), không phải thu hồi thẻ BHYT còn hạn sử dụng.

6. Cấp và quản lý mã số BHXH cho người tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN:

6.1. Rà soát, cấp mã số BHXH cho người đang tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

a) Căn cứ danh sách người tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN chưa có mã số BHXH (Mẫu MS1) do cơ quan BHXH gửi đến, đơn vị sử dụng lao động truy cập vào địa chỉ <http://baohiemxahoi.gov.vn/tracuu/pages/tra-cuu-ho-gia-dinh.aspx> để tra cứu thông tin tham gia BHXH, BHYT của từng người lao động chưa được đồng bộ mã số BHXH theo các bước sau:

- Bước 1: Chọn mã tỉnh, 54: Phú Yên.
- Bước 2: Nhập họ và tên của người lao động.
- Bước 3: Nhập ngày, tháng, năm sinh của người lao động.
- Bước 4: Nhập mã xác thực.

Phần mềm sẽ tự động xuất ra danh sách các đối tượng được xác định theo các tiêu chí trên hoặc sẽ không tìm thấy kết quả.

b) Trường hợp tìm thấy thông tin của người lao động: Đơn vị đối chiếu, kiểm tra các thông tin tại bảng kết quả và thông tin người lao động đang quản lý (số sổ BHXH, mã thẻ BHYT, ngày sinh, địa chỉ...); nếu khớp đúng thì thực hiện cập nhật mã số BHXH (cột mã số BHXH tại bảng kết quả) của người lao động vào mẫu MS1.

c) Trường hợp không tìm thấy thông tin của người lao động: Đơn vị hướng dẫn người lao động kê khai đầy đủ thông tin tại mẫu TK1-TS kèm theo phụ lục “Thành viên hộ gia đình” theo nguyên tắc kê khai toàn bộ thành viên trong sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú.

Lưu ý: Trường hợp người lao động, học sinh sinh viên không đăng ký tạm trú trên địa bàn tỉnh Phú Yên nhưng đang tham gia BHXH, BHYT tại tỉnh Phú Yên thì kê khai phụ lục “Thành viên hộ gia đình” theo địa chỉ thường trú tại tỉnh đăng ký hộ khẩu.

d) Sau khi cập nhật đầy đủ mã số BHXH vào mẫu MS1 và lập mẫu TK1-TS kèm theo phụ lục “Thành viên hộ gia đình” đối với các trường hợp không tìm thấy thông tin, đề nghị các đơn vị chuyên nộp lại cho cơ quan BHXH thông qua hệ thống dịch vụ bưu chính công ích trước ngày 30/10/2017.

6.2. Cấp mã số BHXH cho người mới tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN:

Căn cứ hồ sơ của người lao động, đơn vị thực hiện truy cập vào địa chỉ nêu tại điểm 6.1 Công văn này để tra cứu thông tin của người lao động.

a) Trường hợp tra cứu được thông tin:

- Trường hợp tra cứu thông tin mã số BHXH của người lao động trên Cổng thông tin điện tử của BHXH Việt Nam khớp đúng với hồ sơ đang quản lý, đơn vị lập mẫu D02-TS hoặc mẫu D03-TS, báo tăng lao động theo quy định mà không thực hiện lập mẫu TK1-TS.

- Trường hợp tra cứu được thông tin mã số BHXH của người lao động trên Cổng thông tin điện tử của BHXH Việt Nam nhưng thông tin chưa khớp đúng với hồ sơ đang quản lý, đơn vị lập mẫu D02-TS hoặc mẫu D03-TS, báo tăng lao động đồng thời lập mẫu TK1-TS để điều chỉnh, bổ sung thông tin bị sai lệch.

b) Trường hợp không tra cứu được thông tin:

- Đơn vị hướng dẫn người lao động kê khai đầy đủ thông tin tại mẫu TK1-TS kèm theo phụ lục "Thành viên hộ gia đình" theo hướng dẫn nêu trên.

- Đơn vị lập mẫu D02-TS hoặc mẫu D03-TS báo tăng lao động.

7. Biểu mẫu tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

- *Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin người tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS)*

Do người lao động lập: Kê khai các thông tin người tham gia BHXH, BHYT, BHTN và thành viên Hộ gia đình khi không có mã số BHXH và khi có yêu cầu điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

Thời gian lập: khi có phát sinh.

- *Tờ khai đơn vị tham gia, điều chỉnh BHXH, BHYT (Mẫu TK3-TS).*

Do đơn vị lập: Kê khai các thông tin của đơn vị khi đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN và khi thay đổi thông tin của đơn vị.

Thời gian lập: đơn vị BHXH, BHYT tham gia lần đầu, đơn vị di chuyển từ địa bàn tỉnh, thành phố khác đến; khi có thay đổi thông tin của đơn vị.

- *Bảng kê thông tin (Mẫu D01-TS)*

Do đơn vị lập: Tổng hợp hồ sơ, giấy tờ của đơn vị, người tham gia làm căn cứ truy thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; cập lại, đổi, điều chỉnh nội dung đã ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT gửi kèm Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (Mẫu D02-TS) hoặc Tờ khai tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS).

Thời gian lập: khi có phát sinh.

- *Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (Mẫu D02-TS).*

Do đơn vị lập: Để đăng ký, truy thu, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; cập sổ BHXH, thẻ BHYT đối với người lao động thuộc đơn vị.

Thời gian lập: Khi có phát sinh về lao động, tiền lương và truy thu đối với người lao động thuộc đơn vị.

- *Thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (Mẫu C12-TS)*

Do cơ quan BHXH lập: căn cứ số liệu Mẫu D02-TS; D02a-TS, Mẫu C12-TS tháng trước liền kề, dữ liệu trong phần mềm quản lý thu và các chứng từ nộp tiền trong tháng của đơn vị.

Thời gian lập: Cơ quan BHXH lập hằng tháng và thông báo cho đơn vị trước ngày 10 của tháng sau. Khi nhận được thông báo đơn vị kiểm tra, đối chiếu nếu phát hiện chưa đúng thì cùng cơ quan BHXH đối chiếu số liệu.

Cơ quan BHXH sẽ chuyển thông báo Mẫu C12-TS qua địa chỉ email của đơn vị đã đăng ký với cơ quan BHXH qua hệ thống giao dịch điện tử.

- Thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (Mẫu C13-TS)

Căn cứ vào danh sách tham gia và kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN của năm trước cơ quan BHXH thông báo tình hình đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người lao động biết trên cổng thông tin điện tử.

(Đính kèm các biểu mẫu)

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Trách nhiệm của người tham gia: Thực hiện theo quy định tại Mục 1 Điều 50 quy trình thu theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH và những nội dung được nêu cụ thể tại văn bản này.

8.2. Trách nhiệm của đơn vị sử dụng lao động: Thực hiện theo quy định tại Mục 2 Điều 50 quy trình thu theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH và những nội dung được nêu cụ thể tại văn bản này.

8.3. Trách nhiệm của cơ quan BHXH: Thực hiện theo quy định tại Mục 1, 2 Điều 51 quy trình thu theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH và những nội dung được nêu cụ thể tại văn bản này.

Các nội dung nêu trên thực hiện kể từ ngày 01/7/2017 (trừ một số quy định đã được nêu cụ thể trong văn bản). Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về BHXH tỉnh (Phòng Quản lý thu – Số điện thoại: 0257.3841.083; Phòng Cấp sổ, thẻ - Số điện thoại: 0257.3841.850) hoặc BHXH các huyện, thị xã và thành phố để được hướng dẫn giải quyết.

BHXH các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm sao gửi công văn này đến các đơn vị sử dụng lao động theo phân cấp thu, đồng thời chỉ đạo cán bộ nghiệp vụ phối hợp với đơn vị thực hiện đối chiếu, điều chỉnh thu đúng theo quy định. /kca

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo BHXH tỉnh (b/cáo);
- Các Phòng NV BHXH tỉnh (th/hiện);
- BHXH các huyện, TX, TP (th/hiện);
- Website BHXH tỉnh;
- Lưu: VT, QLT(Tâm).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hô Phương